

ĐỀ THI THÁNG LẦN 2 NĂM HỌC 2021-2022

Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi
Hải Dương

Môn TOÁN – Lớp 11

Ngày thi: 08/11/2021 Thời gian 180 phút.

Câu 1. (2,0 điểm) Cho hàm số $y = 2x^3 - 3(2m-1)x^2 + 6(m^2 - m)x + 2m(m-1)(C)$. Tìm m sao cho đồ thị hàm số cắt trục Ox tại 3 điểm phân biệt có hoành độ lớn hơn 1

Câu 2. (2,0 điểm) Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x + \sqrt{x^2 + 1} = y + \sqrt{y^2 + 1} \\ y + \sqrt{x^3 + x - 1} = \sqrt[3]{3x^2 + 2x + 3} \end{cases}$$

Câu 3. (2,0 điểm) Cho dãy số (a_n) thỏa mãn: $a_0 = 1, a_{n+1} = \frac{1}{1 + 2a_n}, n \geq 0$. Tìm $\lim a_n$

Câu 4. (3,0 điểm) Cho tam giác nhọn ABC nội tiếp đường tròn (O) và các đường cao AD, BE, CF. Gọi AD cắt (O) tại K, KF cắt lại đường tròn (O) tại L.

- Chứng minh CL đi qua trung điểm EF
- Đường thẳng qua A và vuông góc CO cắt CL tại N. Chứng minh FN vuông góc với FO

Câu 5. (1,0 điểm) Cho S là tập hợp có n phần tử và k là số nguyên thỏa mãn $0 \leq k \leq 2^n$.

Chứng minh có thể tô màu mọi tập con của S bởi hai màu xanh đỏ sao cho các điều kiện sau đồng thời được thỏa mãn:

- Hợp 2 tập đỏ là đỏ.
- Hợp 2 tập xanh là xanh.
- Có đúng k tập đỏ.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THÁNG LẦN 2 LỚP 11 TOÁN NĂM HỌC 2021-2022

Câu 1. (2,0 điểm) Cho hàm số $y = 2x^3 - 3(2m-1)x^2 + 6(m^2 - m)x + 2m(m-1)(C)$.

Tìm m sao cho đồ thị hàm số cắt trục Ox tại 3 điểm phân biệt có hoành độ lớn hơn 1

Lời giải:

Đồ thị hàm số cắt Ox tại ba điểm phân biệt khi và chỉ khi hàm số có cực đại, cực tiểu và các điểm cực đại, cực tiểu của đồ thị nằm về 2 phía trục Ox.

Nhận xét $y' = 6x^2 - 6(2m-1)x + 6(m^2 - m)$ là tam thức bậc 2 luôn có hai nghiệm phân biệt

$x_1 = m, x_2 = m-1$ nên đồ thị hàm số đã cho luôn có cực đại, cực tiểu $A(m, m(2m^2 - m - 2))$ và $B(m-1, (m-1)(2m^2 + m - 1))$

Vậy $y(x_1) \cdot y(x_2) < 0 \Leftrightarrow m(2m^2 - m - 2)(m-1)(m+1)(2m-1) < 0$ (*)

Mặt khác, hoành độ ba giao điểm lớn hơn 1 khi và chỉ khi $x_1, x_2 > 1$ và $y(1) < 0$ hay

$$m > 1, 8m^2 - 14m + 5 < 0 \text{ hay } 1 < m < \frac{5}{4}$$

Kết hợp với điều kiện (*) ta thấy không tồn tại m thỏa mãn đề bài.

Câu 2. (2,0 điểm)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x + \sqrt{x^2 + 1} = y + \sqrt{y^2 + 1} \\ y + \sqrt{x^3 + x - 1} = \sqrt[3]{3x^2 + 2x + 3} \end{cases}$$

Lời giải:

Trước hết đặt $g(x) = x + \sqrt{x^2 + 1}$ thì $g'(x) = 1 + \frac{x}{\sqrt{x^2 + 1}} = \frac{\sqrt{x^2 + 1} + x}{\sqrt{x^2 + 1}} > 0 \forall x \in \mathbb{R}$ nên $g(x)$ đồng biến trên \mathbb{R} .

Vậy (1) $\Leftrightarrow x = y$.

Ta được: $x + \sqrt{x^3 + x - 1} = \sqrt[3]{3x^2 + 2x + 3}$

Đặt $u = \sqrt{x^3 + x - 1}$ thì $(x+u)^3 = 3x^2 + 2x + 3 = (x^3 + 3x^2 + 3x + 1) - (x^3 + x - 1) + 1$

Hay $(x+u)^3 + u^2 = (x+1)^3 + 1$

Đặt $f(t) = (x+t)^3 + t^2$ thì $f'(t) = 3(x+t)^2 + 2t \geq 0 \forall t \geq 0$ và $f'(t) = 0$ tại hữu hạn điểm nên $f(t)$ đồng biến trên $(0, +\infty)$

Do $u, 1 \in (0, +\infty)$ nên $f(u) = f(1) \Leftrightarrow u = 1$

Ta được $x^3 + x - 1 = 1 \Leftrightarrow x = 1$

Đáp số: $(x, y) = (1; 1)$

Câu 3. (2,0 điểm) Cho dãy số (a_n) thỏa mãn: $a_0 = 1, a_{n+1} = \frac{1}{1+2a_n}, n \geq 0$. Tìm $\lim a_n$

Lời giải:

$$\text{Đặt } f(x) = \frac{x+1}{2x-1} \text{ thì } f\left(\frac{1}{2x+1}\right) = \frac{1+\frac{1}{1+2x}}{-1+2 \cdot \frac{1}{1+2x}} = \frac{1+2x+1}{-1-2x+2} = -2 \cdot \frac{x+1}{2x-1}$$

Vậy ta có $f(a_{n+1}) = -2f(a_n), n \geq 0$

$$\text{Suy ra } f(a_n) = (-2)^n f(a_0) = (-2)^{n+1} \text{ và } a_n = \frac{2^{n+1} + (-1)^n}{2^{n+2} + (-1)^{n+1}}$$

$$\text{Vậy } \lim a_n = \frac{1}{2}$$

Câu 4. (3,0 điểm) Cho tam giác nhọn ABC nội tiếp đường tròn (O) và các đường cao AD, BE, CF. Gọi AD cắt (O) tại K, KF cắt lại đường tròn (O) tại L.

c) Chứng minh CL đi qua trung điểm EF

d) Đường thẳng qua A và vuông góc CO cắt CL tại N. Chứng minh FN vuông góc với FO

Lời giải:

a) Gọi J là trung điểm EF. Ta chứng minh C, J, L thẳng hàng. Thật vậy:

Gọi I là trung điểm FH. Ta dễ có: $\triangle FHD \sim \triangle FEC$ nên $\triangle IHD \sim \triangle JEC$

Từ đó suy ra $\angle IDH = \angle JCE$

Mà $\angle IDH = \angle FKH = \angle LKA$

Suy ra $\angle LKA = \angle JCA$.

Suy ra C, J, L thẳng hàng. Điều phải chứng minh

b) Ta sẽ chứng minh $\triangle FNA \sim \triangle FOC$ để suy ra $\triangle FNO \sim \triangle FAC$ thì $\angle NFO = 90^\circ$.

Thật vậy, dễ chứng minh $\angle NAC = \angle ABC = \angle ALC$.

Từ đó dễ thấy $\angle NAF = \angle NAC - \angle BAC = \angle ABC - \angle BAC = \angle FCO$.

Gọi AD cắt CF tại H và P là hình chiếu của F lên AD, M đối xứng H qua P.

Dễ có $\angle FMH = \angle FHM = \angle ABC = \angle NAC$ và $\angle FKM = \angle ACN$ do đó $\triangle KFM \sim \triangle CNA$.

Ta cũng có tam giác $\triangle FAL \sim \triangle FKB$ và $\triangle FDP \sim \triangle ACF$. Từ đó ta có biến đổi tỷ số

$$\frac{NA}{FA} = \frac{NA}{LA} \cdot \frac{LA}{FA} = \frac{NC}{AC} \cdot \frac{KB}{FK} = \frac{HB}{AC} \cdot \frac{NC}{FK} = \frac{2OQ}{AC} \cdot \frac{AC}{MK} = \frac{2OQ}{2DP} = \frac{OQ}{OC} \cdot \frac{OC}{CF} \cdot \frac{CF}{DP} = \frac{BF}{BC} \cdot \frac{OC}{CF} \cdot \frac{AC}{FD} = \frac{OC}{CF}$$

Từ đó suy ra $\triangle FNA \sim \triangle FOC$ theo suy luận phân trên có điều phải chứng minh.

Câu 5. (1,0 điểm) Cho S là tập hợp có n phần tử và k là số nguyên thỏa mãn $0 \leq k \leq 2^n$.

Chứng minh có thể tô màu mọi tập con của S bởi hai màu xanh đỏ sao cho các điều kiện sau đồng thời được thỏa mãn:

- (a) Hợp 2 tập đỏ là đỏ.
- (b) Hợp 2 tập xanh là xanh.
- (c) Có đúng k tập đỏ.

Lời giải:

Ta chứng minh bằng quy nạp theo số phần tử của tập $S_n = \{1, 2, \dots, n\}$ với n phần tử, với n nguyên dương, với mọi k thỏa mãn $0 \leq k \leq 2^n$

+) $n = 1$ đơn giản

+) Giả sử có thể tô màu các tập con của $S_n = \{1, 2, \dots, n\}$ thỏa mãn với mọi k_n thỏa mãn $0 \leq k_n \leq 2^n$. Ta sẽ chỉ ra cách tô màu $S_{n+1} = \{1, 2, \dots, n, n+1\}$ với mọi k_{n+1} thỏa mãn $0 \leq k_{n+1} \leq 2^{n+1}$.

TH 1. $0 \leq k_{n+1} \leq 2^n$. Áp dụng giả thiết quy nạp cho S_n và $k_n = k_{n+1}$,

Ta thu được cách tô màu các tập con của S_n thỏa mãn cả ba điều kiện trên. Các tập chưa được tô sẽ là các tập con của S_{n+1} chứa $n+1$, ta tô xanh hết. Dễ thấy cách tô đó thỏa mãn

TH2. $2^n + 1 \leq k_{n+1} \leq 2^{n+1}$. Theo TH1, ta có thể tô màu các tập con của tập S_{n+1} thỏa mãn a) và b) và có $2^{n+1} - k_{n+1}$ tập đỏ. Bây giờ, đổi màu các tập: xanh thành đỏ và đỏ thành xanh. Ta được cách tô màu thỏa mãn

Theo nguyên lý quy nạp, ta có điều phải chứng minh